

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 14/3/2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Võ Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn Minh;  
2/ Ông Đỗ Thanh Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hằng N – Sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Ông Đoàn Tấn C – Sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2021, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hằng N khai:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn Tấn C tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 139 ngày 01/9/2015. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ

chồng sống tại khu phố 5, phường Phú Tài. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Cường ham chơi, cờ bạc, thường xuyên đi chơi không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng bà không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 06/2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Đoàn Tấn C.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Đoàn Nguyễn Gia Hân – Sinh ngày 17/7/2015. Hiện nay con đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Nguyễn Gia Hân và không yêu cầu ông Đoàn Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, ông Đoàn Tấn C vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đoàn Tấn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đoàn Tấn C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Đoàn Tấn C tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 139 ngày 01/9/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Hằng N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Cường ham chơi, cờ bạc, thường xuyên đi chơi không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng bà không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 06/2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Đoàn Tấn C.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đoàn Tấn C nhưng ông Cường cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Đoàn Tấn C thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Hằng N là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Đoàn Tấn C có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Gia Hân – Sinh ngày 17/7/2015. Hiện nay con tên Đoàn Nguyễn Gia Hân đang ở với bà Nga.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hằng N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Đoàn Nguyễn Gia Hân, không yêu cầu ông Đoàn Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Hằng N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Đoàn Nguyễn Gia Hân từ khi sinh ra cho đến nay đều ở với bà Nga do bà **Nga** chăm sóc, giáo dục, ông **Cường** không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, giao con chung tên Đoàn Nguyễn Gia Hân cho bà **Nga** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hằng N không yêu cầu ông Đoàn Tấn C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hằng N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Đoàn Tấn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hằng N về việc yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Tấn C.

Bà Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn với ông Đoàn Tấn C.

#### 2. *Về con chung:*

Bà Nguyễn Thị Hằng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Nguyễn Gia Hân – Sinh ngày 17/7/2015.

Bà Nguyễn Thị Hằng N không yêu cầu ông Đoàn Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Tấn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

#### 3. *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Hằng N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Hằng N đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001993 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Đoàn Tấn C không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

#### 4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- **UBND nơi đăng ký kết hôn;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Võ Văn**